

Sìn Hồ, ngày 20 tháng 5 năm 2021

Số: 12/2021/QĐDS- ST

Ngày: 20/5/2021

V/v: Hủy kết hôn trái pháp luật

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên họp: Ông Vũ Văn Bình.

Thư ký phiên họp: Ông Phùng Trung Sơn- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Gia Bình- Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số:12/2021/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021 về yêu cầu “Hủy kết hôn trái pháp luật” theo Quyết định mở phiên họp số: 01/2021/QĐST- HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2021.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Chèo Mỹ D- sinh năm 1958.

Địa chỉ: Bản S, xã P, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Có đơn xin vắng mặt.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Chèo A P, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Bản P, xã P, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.Có mặt.

- Chị Tẩn Mỹ L, tên gọi khác: Tẩn A L, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Bản P, xã P, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.Có mặt.

- Ủy ban nhân dân xã P, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Người đại diện theo pháp luật ông Chèo Liều P- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P, huyện Sìn Hồ. Đại diện theo ủy quyền ông Triệu Tài P- Phó chủ tịch UBND xã P, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. (Theo giấy ủy quyền ngày 22 tháng 4 năm 2021). Địa chỉ: Bản P, xã P, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

3. Người làm chứng:

- Ông Chèo San Q, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Bản P, xã P, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

- Ông Tẩn A S, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Bản S, xã P, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: “Hủy kết hôn trái pháp luật” theo Giấy chứng nhận kết hôn số 91, quyển số 01 ngày 12/11/2006 của UBND xã P, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án bà Chèo Mỹ D trình bày: Bà có con gái tên là Tẩn Mỹ L, tên thường gọi Tẩn A L, sinh ngày 14/7/1988 có chồng là Chèo A P, sinh ngày 15/12/1987. Hai con của bà kết hôn vào ngày 12/11/2006 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, khi đi đăng ký kết hôn Chèo A P biết mình chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn nên đã khai tăng tuổi lên để đủ tuổi đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống với nhau giữa anh P và chị L đã sinh được 01 cháu tên là Chèo Ích L, sinh ngày 04/5/2009, sau một thời gian thì giữa anh P và chị L xảy ra mâu thuẫn gia đình và đã ly thân được 03 năm nay, giữa hai bên không còn tình cảm nên bà đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu hủy giấy chứng nhận kết hôn số 91 quyển số 01 ngày 12/11/2006 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu cấp.

Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã thụ lý vụ án và lấy lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng:

Chị Tẩn Mỹ L, tên gọi khác Tẩn A L trình bày:

Chị và anh Chèo A P đăng ký kết hôn vào ngày 12/11/2006 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu trên cơ sở tự nguyện, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng do mâu thuẫn vợ chồng, bất đồng quan điểm, hai bên đã ly thân từ năm 2018. Nay chị không còn tình cảm với anh P nên nhất trí đề nghị Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị và anh Chèo A P.

Về con chung: Chị và anh P có 01 cháu tên là Chèo Ích L, sinh ngày 04/5/2009, hiện nay cháu đang ở với anh Chèo A P, hai bên tự thỏa thuận để cháu L ở với anh P và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh P tự thỏa thuận và không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh Chèo A P trình bày: Anh và chị Tần Mỹ L, tên thường gọi Tần A L đăng ký kết hôn vào ngày 12/11/2006 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu trên cơ sở tự nguyện, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng do mâu thuẫn vợ chồng, bất đồng quan điểm, hai bên đã ly thân từ năm 2018. Nay anh không còn tình cảm với chị L nên nhất trí đề nghị Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh và chị Tần Mỹ L (Tần A L).

Về con chung: Anh và chị Tần Mỹ L (Tần A L) có 01 cháu tên là Chèo Ích L, sinh ngày 04/5/2009, hiện nay cháu đang ở với anh, hai bên tự thỏa thuận để cháu L ở với anh P và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị L tự thỏa thuận và không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Ủy ban nhân dân xã P, ông Triệu Tài P- Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trình bày: Anh Chèo A P và chị Tần Mỹ L (Tần A L) có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu ngày 12/11/2006. Nhưng do anh chị không đăng ký khai sinh tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu nên Ủy ban nhân dân xã không biết được ngày, tháng, năm sinh của anh Chèo A P và chị Tần Mỹ L (Tần A L). Quan điểm của Ủy ban nhân dân xã P, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu là trong trường hợp tính đến ngày đăng ký kết hôn anh Chèo A P chưa đủ tuổi, tôi nhất trí hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Chèo A P và chị Tần Mỹ L (Tần A L) theo quy định pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai của ông Tần A S, sinh năm 1966, trú tại bản S, xã P, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Nguyên cán bộ Tư pháp xã P, huyện Sìn Hồ trình bày, năm 2006 ông làm cán bộ tư pháp và có làm thủ tục đăng ký kết hôn cho anh Chèo A P và chị Tần Mỹ L, nhưng do anh P, chị L không có chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu gia đình, giấy khai sinh và không nhớ mang theo giấy tờ gì nên ông ghi ngày, tháng năm, sinh cho anh Chèo A P vào giấy đăng ký kết hôn ngày 15/02/1987. Nay Tòa án hủy giấy chứng nhận kết hôn của anh Chèo A P và chị Tần Mỹ L ông nhất trí và không ý kiến gì.

Biên bản xác minh tại Công an xã P, huyện Sìn Hồ, ông Bùi Việt H, trưởng Công an xã P cho biết, năm 2006 hộ gia đình ông Chèo San Q (bố đẻ anh Chèo A P) chưa làm sổ hộ khẩu gia đình, đến năm 2011 gia đình ông Q mới được cấp sổ hộ khẩu gia đình.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ sau khi nghiên cứu hồ sơ và tại phiên họp phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát như sau: Thẩm phán, Thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người

tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự được đảm bảo. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thu thập và kết quả tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ áp dụng các Điều 369, Điều 370 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 131 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 và các Điều 9, khoản 3 Điều 15, Điều 16, Điều 17 Luật hôn nhân gia đình năm 2000, chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Chèo Mỹ D, hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Chèo A P và chị Tần Mỹ L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét thấy bà Chèo Mỹ D có đơn yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật của con gái bà và lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu giải quyết việc dân sự. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu thụ lý yêu cầu của bà Chèo Mỹ D là phù hợp với Điều 29, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết việc dân sự của các đương sự: Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự, lấy lời khai của các đương sự, Ủy ban nhân dân xã P, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, những người làm chứng theo đúng quy định pháp luật. Tại phiên họp người yêu cầu giải quyết việc dân sự, Ủy ban nhân dân xã P, huyện Sìn Hồ có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, những người làm chứng vắng mặt. Do vậy Tòa án tiến hành giải quyết việc dân sự là có căn cứ.

[2] Xét yêu cầu của bà Chèo Mỹ D đề nghị Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Chèo A P và chị Tần Mỹ L (Tần A L).

Theo giấy chứng nhận kết hôn số 91, quyền số 01 ngày 12/11/2006 do người yêu cầu cung cấp thì anh Chèo A P sinh ngày 15/02/1987, Tòa án đã thu thập các tài liệu lưu trữ tại Ủy ban nhân dân xã P, Công an xã và lời khai của các đương sự đều xác nhận: Anh Chèo A P đã tự khai tăng tuổi để thực hiện việc đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, còn ngày tháng năm sinh của anh Chèo A P là ngày 15/12/1987. Quá trình giải quyết vụ việc Ủy ban nhân dân xã P xác nhận do không kiểm tra xác minh kỹ về nhân thân của anh Chèo A P và chỉ dựa vào lời khai của anh Chèo A P nên Ủy ban nhân dân xã P, huyện Sìn Hồ đã làm thủ tục đăng ký kết hôn cho anh Chèo A P và chị Tần Mỹ L (Tần A L).

Đối với lời khai của ông Tần A S, do thời gian đã lâu nên ông không nhớ chính xác và ông cũng khẳng định khi đi đăng ký kết hôn anh Chèo A P và chị

Tần Mỹ L không có giấy tờ tùy thân gì để chứng minh (có xác nhận của Công an xã P, huyện Sìn Hồ về thời gian làm sổ hộ khẩu gia đình của ông Chèo San Q là năm 2011, còn năm 2006 gia đình ông Q chưa được cấp sổ hộ khẩu gia đình) nên ngày tháng ông ghi trong giấy chứng nhận kết hôn là ngày 15/02/1987 là không có căn cứ. Ông Tần A S nhất trí hủy giấy chứng nhận kết hôn số 91, quyền số 01 ngày 12/11/2006 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu cấp.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 thì “Nam từ hai mươi tuổi trở lên, nữ từ mười tám tuổi trở lên” mới đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Nhưng theo chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu gia đình thì anh Chèo A P, sinh ngày 15/12/1987 (tại biên bản lấy lời khai của ông Chèo San Q là bố đẻ anh P cũng khẳng định anh P sinh ngày 15 tháng 12 năm 1987) đến ngày đi đăng ký kết hôn, ngày 12/11/2006 thì anh Chèo A P mới 18 tuổi 11 tháng 27 ngày, như vậy anh Chèo A P chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định vì anh Chèo A P tự khai tăng tháng lên để đủ tuổi kết hôn là vi phạm Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

Từ những lý do trên thì Ủy ban nhân dân xã P, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã thực hiện việc đăng ký kết hôn cho anh Chèo A P và chị Tần Mỹ L là trái quy định pháp luật, vi phạm Điều 9, Điều 17 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Do vậy yêu cầu của bà Chèo Mỹ D hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Chèo A P và chị Tần Mỹ L (Tần A L) là có căn cứ được chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh Chèo A P và chị Tần Mỹ L (Tần A L) có 01 con chung tên là Chèo Ích L, sinh ngày 04/5/2009. Hai bên nhất trí giao cho anh Chèo A P nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Chèo A P không đề nghị cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận và không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Bà Chèo Mỹ D là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại bản S, xã P, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, thuộc khu vực III, bản đặc biệt khó khăn, bà Dao đề nghị miễn lệ phí nên được miễn lệ phí theo quy định tại Điều 12, Điều 16 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 và theo Quyết định số 72/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 16/01/2021, quyết định phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I, thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016- 2020.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 9, khoản 3 Điều 15, Điều 16, Điều 17 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; khoản 6 Điều 3; Điều 10, 11, 12, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 131 Luật

hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 29, 35, 39, 361, 370, 371, 372 và Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12, Điều 16 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của bà Chèo Mỹ D. Hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Chèo A P và chị Tần Mỹ L (Tần A L).

Hủy giấy chứng nhận kết hôn số 91, quyền số 01 ngày 12/11/2006 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu cấp.

Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa anh Chèo A P và chị Tần Mỹ L (Tần A L), giao cháu Chèo Ích L, sinh ngày 04/5/2009 cho anh Chèo A P chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Chị Tần Mỹ L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Chèo A P không yêu cầu chị Tần Mỹ L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận và không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Miễn lệ phí dân sự sơ thẩm cho bà Chèo Mỹ D.

Quyền kháng cáo: Anh Chèo A P và chị Tần Mỹ L (Tần A L) có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Bà Chèo Mỹ D, Ủy ban nhân dân xã P, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Sìn Hồ theo quy định pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu HS-TA.

“THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Vũ Văn Bình